

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2026/HS-ST**
Ngày: 26-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Hữu Côn, bà Đỗ Thị Luyến, bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2026, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Hồng T, sinh ngày 05/10/1983, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 02, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là: Xóm 02, h, xã K, tỉnh Ninh Bình); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh L (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992, chưa có con. Tiền án: 04 tiền án, cụ thể: Bị xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 06/2004/HSST ngày 13/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình), ngày 16/02/2007 chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường. Bị xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 34/2007/HSST ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam, ngày 08/9/2011 chấp hành xong án phạt tù. Bị xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 134/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình, ngày 23/5/2018 chấp hành xong án phạt tù. Bị xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 14/2019 /HSST ngày 26/02/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, ngày 23/11/2022 chấp hành xong án phạt tù chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường; tiền sự:

Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo theo bản án số: 02/2002/HSST ngày 05/02/2002 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2025, tạm giam từ ngày 28/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Họ và tên: Thào A P, sinh ngày 01/01/1978 tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã H, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A P (đã chết) và Lù Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Sùng Thị D (sinh năm 1975) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997; con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 67/2013/HSST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, ngày 09/9/2021 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2025, tạm giam từ ngày 28/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: bà Bùi Thị T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do năm 2013, Vũ Hồng T và Thào A P cùng đi chấp hành án tại trại giam N, Ninh Bình nên sau khi chấp hành án xong trở về địa phương T và P thường xuyên gọi điện thoại và qua lại nhà nhau chơi, trong thời gian chơi tại nhà P, T biết P có ma túy bán. Đến tháng 5/2025, T gọi điện thoại cho P nhờ tìm mua Hồng phiến để xem chất lượng, nếu Hồng phiến có chất lượng tốt thì T sẽ mua nhiều mang về bán kiếm lời, P đồng ý. Sau đó, P gọi điện cho một người đàn ông sinh sống bên Lào tên là M trao đổi muốn mua ma túy. M đồng ý và hẹn địa điểm gặp nhau. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, P đi bộ lên khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào tại khe suối thuộc bản H, xã H, tỉnh Điện Biên. Tại đây, P được M đưa cho 01 gói nilon màu đen và nói bên trong có chứa các viên Hồng phiến, tuy nhiên không nói số lượng cụ thể là bao nhiêu viên, để cho khách thử mẫu nên M không lấy tiền. P mang gói Hồng phiến về cất giấu ở lán nương của gia đình, rồi gọi điện thoại báo cho T biết. Sau đó, T đi xe khách lên nhà P và ở lại chơi khoảng 03 đến 04 ngày, khi T chuẩn bị về, P lấy gói Hồng phiến đưa cho T và nói là hàng mẫu nên Mèo không lấy tiền. T nhận gói Hồng phiến P đưa cất vào túi quần đang mặc, đón xe khách đi về nhà. Về đến nhà, T đi vào trong phòng bếp lấy gói Hồng phiến ra kiểm tra, thấy bên trong có 01 túi nilon màu xanh miêng túi có nẹp nhựa, bên trong chứa các viên Hồng phiến màu hồng. T

lấy 02 mảnh giấy bạc (loại thường dùng để bọc thực phẩm) có sẵn trong bếp gói kín túi nilon màu xanh chứa Hồng phiến, đem giấu vào khe chắn đề trên nóc tủ gỗ kê trong bếp mục đích để bán kiếm lời, còn mảnh nilon màu đen T vứt vào thùng rác. Một ngày sau, T gọi điện thoại cho P và xin số điện thoại của người đàn ông bán Hồng phiến sinh sống bên Lào tên là M để T trực tiếp liên lạc với M mua ma túy.

Khoảng giữa tháng 6/2025, T gọi điện thoại cho M đặt mua 01 bánh Hồng phiến, giá 15.000.000 đồng và 05 cây Heroine giá 25 triệu đồng. T và M thống nhất M chuẩn bị ma túy, khi nào T mua thì sẽ bảo P liên hệ đến nhận ma túy từ M. Ngày 16/6/2025, T gọi điện thoại hẹn đến nhà P. Tối ngày 17/6/2025, T đến nhà P gặp nhau cùng đi ăn tối và uống nước. Sau khi uống nước xong ra ngoài vỉa hè trước quán cà phê, T đưa cho P 40 triệu đồng bảo P liên lạc với Mèo để lấy ma túy gồm: 01 bánh Hồng phiến và 05 cây Heroine, giá mua bán thì T đã thống nhất với M. P cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc điều khiển xe máy đi về, còn T đi nghỉ tại Nhà nghỉ V tại trung tâm xã H. Sau khi về nhà, P đi bộ sang nhà Thào A L ở cùng bản với P, nhờ Lúa cùng P đi lấy hàng ở khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-698.48 chở Lúa đi hướng về khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào. Khi đi đến khu vực bản H, xã H, tỉnh Điện Biên, P để xe máy lại ven đường bảo L ở lại trông xe, hẹn L khoảng 01 tiếng đồng hồ nữa thì để xe máy lại và đi bộ theo đường tắt sang bản S, xã H, tỉnh Điện Biên đợi P ở đó. P một mình đi bộ hướng về phía biên giới, trên đường đi bộ P gọi điện cho M bảo đến lấy ma túy cho T, M bảo cứ đi lên khu vực khe suối M sẽ đợi ở đó. Khoảng 24 giờ cùng ngày, P và M gặp nhau, M lấy từ chiếc túi đeo trên người ra 02 túi nilon màu đen đưa cho P mở ra kiểm tra và thấy: Bên trong 01 túi nilon màu đen chứa 01 bánh Hồng phiến; bên trong túi nilon màu đen còn lại có 01 gói nilon màu trắng chứa Heroine. Khi kiểm tra ma túy xong, P thỏa thuận được M bớt cho 03 ba triệu đồng, nên P chỉ đưa cho M 37 triệu đồng, P được hưởng 03 triệu đồng. Mua được ma túy, P cất Heroine và Hồng phiến vào chiếc ba lô rằn ri mang theo, rồi khoác trên lưng đi bộ quay về theo đường tắt sang bản Nậm San gặp L đang đợi ở đó. P và L cùng đi về khu vực lán nương của gia đình P ở bản H, xã H, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 18/6/2025, P và Lúa đi về đến khu vực lán nương, P cho L 400 nghìn đồng để trả công, nhận tiền xong thì ai đi về lán nương của người đó. P gọi điện thông báo cho T biết đã lấy được ma túy, T hẹn tối gặp P cùng ăn cơm. Sau đó, tại lán nương của gia đình, P lấy 02 túi nilon chứa ma túy ra khỏi ba lô, bọc kín vào mảnh nilon màu tím rồi cho tiếp vào 02 lớp bao tải màu đỏ, mang đi giấu ở bụi cây chít ở gần lán nương của gia đình P, còn chiếc ba lô thì đem vứt tại khu vực gần lán nương. Đến chiều tối, P đi bộ đến chỗ giấu lấy xe máy và điều khiển đi về nhà, P gặp T cùng nhau đi ăn cơm ở trung tâm xã H. Sau khi ăn cơm xong, tại vỉa hè của quán cơm, T đưa cho P 500 nghìn đồng và hẹn khi mang ma túy về thì cất giấu vào bao gạo rồi gửi theo xe khách để T mang về tỉnh Ninh Bình bán kiếm lời. Thống nhất xong P điều khiển xe máy chở T đi xem nơi P cất ma túy, xem xong P chở T quay về Nhà nghỉ, T bảo ngày 19/6/2025 là ngày xấu, không đẹp nên chưa mang ma túy về.

Đến tối ngày 19/6/2025, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-698.48 chở T đi đến đường mòn dưới chân đồi thuộc bản H và giấu xe máy ở ven đường, rồi hai người cùng nhau đi bộ lên lán nương, trên đường đi, P rẽ vào bụi cây chít lấy bao tải chứa ma túy và khoác trên vai đi vào lán nương của gia đình P, tại đây P lấy ma túy cho T xem, T xem xong, P cất 02 gói ma túy vào bao tải như ban đầu rồi để ở lán nương.

Đến khoảng 04 giờ ngày 20/6/2025, P và T cùng nhau mang bao tải chứa ma túy đi về. Về đến nhà, P để bao tải chứa ma túy cùng các bao gạo, thóc của gia đình ở sân, P lấy một vỏ bao tải (loại đựng thức ăn cho vịt, ngan) đổ một ít gạo vào bên trong, T giữ miệng bao tải. P lấy 02 gói ma túy ra khỏi bao tải màu đỏ và mảnh nilon màu tím, rồi dùng mảnh nilon màu trắng trong suốt có ở nhà P, quấn kín lại nhét vào bên trong bao tải mà T đang giữ, tiếp tục đổ thêm gạo vào bên trong bao tải đến khi gần đầy miệng thì lấy dây buộc chặt miệng bao tải lại, T cầm chiếc bút dạ T lấy ở nhà P viết lên một mặt của bao gạo chữ “SĐTNG 0876540762 GỬI Văn Phòng Ông Vượng BXĐB NGN Tuấn Anh SĐT 0877476263 Bảo Tàng ĐB”, trong đó số điện thoại người gửi là số điện thoại của P, còn số điện thoại người nhận là số điện thoại của T, còn tên người gửi, người nhận và địa chỉ là do T tự viết ra không đúng với thông tin thật, để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Khi viết xong, T cất chiếc bút dạ vào túi quần đang mặc, P vác bao gạo chứa ma túy ra để ở giá phía trước yên xe máy biển kiểm soát 27B1-698.48, rồi điều khiển xe máy chở T cùng bao gạo trên ra khu vực bản Nà Hỳ 2, xã H, tỉnh Điện Biên để đón xe ô tô khách. Khi đến nơi, còn cách xe ô tô khách biển kiểm soát 27F-002.78 của nhà xe LD chạy tuyến Điện Biên-Nậm Pồ-Nà Hỳ khoảng 30m thì T bảo P dừng xe máy để T xuống đi bộ tấp sẽ lên xe ô tô khách sau, P tiếp tục đi đến xe ô tô khách để gửi bao gạo chứa ma túy lên xe trước. Khi đến xe ô tô khách, P bê bao gạo chứa ma túy để ở trên sàn phía cuối của xe ô tô. P đưa cho người lái xe 50 nghìn đồng tiền cước gửi đồ và đi xe máy quay về nhà. Sau khi nhìn thấy P đã gửi bao gạo lên xe ô tô khách thì T mới đi bộ đến xe ô tô khách và lên ngồi ở ghế ngay phía sau ghế lái xe. Hồi 06 giờ 50 phút cùng ngày 20/6/2025, khi xe ô tô khách đi được khoảng 100m, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên ra tín hiệu dừng xe ô tô khách, tiến hành kiểm tra hàng hóa và hành khách trên xe. Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và chỉ rõ bao gạo có chữ viết tay “SĐTNG 0876540762 GỬI Văn Phòng Ông Vượng BXĐB NGN Tuấn Anh SĐT 0877476263 Bảo Tàng ĐB” để ở cuối xe ô tô khách là của T, bên trong có cất giấu ma túy Hồng phiến và Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Vũ Hồng T, vật chứng thu giữ 01 bao gạo bên trong có 01 bánh Hồng phiến có khối lượng 551,17 gam Methamphetamine; 05 cây Heroine khối lượng 204,47 gam Heroine; 01 chiếc bút dạ màu xám; 02 chiếc điện thoại di động. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Vũ Hồng T thu giữ gói Hồng phiến có khối lượng 5,2 gam Methamphetamine. Hồi 20 giờ 00 phút cùng ngày 20/6/2025, Thào A P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đầu thú về việc 02 lần P

thực hiện hành vi mua ma túy cho Vũ Hồng T vận chuyển về tỉnh Ninh Bình bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số: 625/KL-KTHS ngày 30/6/2025 và Kết luận giám định số: 837/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: loại Methamphetamine có khối lượng 556,37 gam và loại Heroine có khối lượng 204,47 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vũ Hồng T và Thảo A P để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Thảo A P 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo được miễn án phí.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định là: 124,89 Heroine và 482,96 gam Methamphetamine; 10 kg gạo, 01 chiếc bút dạ, 02 vỏ bao tải; 01 mảnh nilon; 01 bao tải (loại đựng thức ăn cho vịt, ngan), 02 bao tải màu trắng; 01 hộp bìa cát tông.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung việc chịu và miễn án phí áp dụng đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

[1.1]. Hành vi của bị cáo Vũ Hồng T: Hồi 06 giờ 50 phút ngày 20/6/2025 tại bản H2, xã H, tỉnh Điện Biên, Vũ Hồng T bị tổ công tác Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an xã H bắt quả tang khi đang vận chuyển 551,17 gam Methamphetamine và 204,47 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày trên cơ sở lời khai của bị cáo Vũ Hồng T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của bị cáo thu giữ 5,2 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 760,84 gam (551,17 gam Methamphetamine + 5,2 gam Methamphetamine + 204,47 gam Heroine = 760,84 gam) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[1.2]. Hành vi của bị cáo Thào A P: Nguồn gốc 760,84 gam ma túy thu giữ của Vũ Hồng T là do Thào A P mua cho T, P biết T mua ma túy về nhằm mục đích để bán, ngay sau khi T bị bắt Thào A P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đầu thú về việc 02 lần thực hiện hành vi mua ma túy giúp cho Vũ Hồng T vận chuyển về tỉnh Ninh Bình bán kiếm lời do vậy bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với Vũ Hồng T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 với khối lượng là 760,84 gam ma túy.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện

Biên. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm bị cáo Vũ Hồng T vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, bị cáo Thào A P là người thực hành tích cực vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Hồng T là người có nhân thân xấu nhiều lần bị tòa án xét xử với các tội danh khác nhau: Bị cáo còn 04 tiền án, cụ thể: Bản án số: 06/2004/HSST ngày 13/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình; Bản án số: 34/2007/HSST ngày 29/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam; Bản án số: 134/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Bản án số 14/2019 /HSST ngày 26/02/2019 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, ngày 23/11/2022 chấp hành xong án phạt tù chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường. Tại các bản án này bị cáo đều bị áp dụng tình tiết định khung (*tái phạm nguy hiểm*) theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *tái phạm nguy hiểm* theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Thào A P vào tháng 5/2025, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thào A P bị xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 67/2013/HSST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, ngày 09/9/2021 chấp hành xong án phạt tù đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo Vũ Hồng T, Mù A P còn có hành vi mua bán 5,2 gam Methamphetamine vào khoảng tháng 5/2025 nên cùng bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh,

ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng thu nhập của các bị cáo không có khả năng thi hành do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Tịch thu tiêu hủy 124,89 Heroine và 482,96 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 10kg gạo, 01 chiếc bút dạ, 02 vỏ bao tải màu đỏ; 01 mảnh nylon màu tím; 01 bao tải (loại đựng thức ăn cho vịt, ngan), 02 bao tải màu trắng; 01 hộp bìa cát tông.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu Vàng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-698.48 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mang tên chủ xe Thảo A H, sinh năm 1997, nơi ở tại bản H, xã H, tỉnh Điện Biên (con trai P), việc P sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện vận chuyển ma túy thì H không biết. Cơ quan Điều tra đã trả cho H là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên là M là người bán ma túy cho T và P. Do T và P không biết rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan Điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0363122483 tên Giàng A D, sinh ngày 01/01/1997, địa chỉ: bản Nậm Chua 2, xã H, tỉnh Điện

Biên. Tại thời điểm xác minh D không có mặt tại nơi cư trú Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Đối với Thào A L, L không biết mục đích P đi nhận ma túy. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý L vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thào A P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hồng T và Thào A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với bị cáo Vũ Hồng T.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/6/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với bị cáo Thào A P.

Xử phạt bị cáo Thào A P 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy 124,89 Heroine và 482,96 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 10kg gạo, 01 chiếc bút dạ, 02 vỏ bao tải màu đỏ; 01 mảnh nilon màu tím; 01 bao tải (loại đựng thức ăn cho vịt, ngan), 02 bao tải màu trắng; 01 hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ in nghiêng: *01 bao tải màu nâu trắng (loại đựng thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, gan thịt).....* và có chữ ký của Nguyễn Công H, Trần Thị Hồng L cùng 02 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; 01 hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ in nghiêng: *02 (hai) bao tải màu trắng, còn lại sau giám định vụ Vũ Hồng T...*

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J15 Prime màu đen; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu Vàng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A18, màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10/02/2026).

4. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Hồng T phải chịu 200 ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2026).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên ;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thu Hương

